

Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

2/ Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ là hôn nhân hợp pháp. Nay các bên thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh K và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh K và chị H thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thị Da N, sinh ngày 22/6/1998 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/10/2002, hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh K và chị H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Lệ phí việc dân sự sơ thẩm:* Anh K và chị H thống nhất nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Ngọc H thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thiệu Da N, sinh ngày 22/6/1998 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/10/2002, hai con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Ngọc H đồng ý tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003465 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Như vậy, anh Nguyễn Văn K và chị Trần Thị Ngọc H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 17/12/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên